

**TRƯỜNG ĐH KHXH&NV**  
**KHOA/BỘ MÔN VĂN HỌC & NGÔN NGỮ**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

### 1. Thông tin chung về môn học:

- Tên môn học:

tên tiếng Việt: **TỪ HÁN VIỆT (TỪ VỰNG GỐC HÁN TRONG TIẾNG VIỆT)**

tên tiếng Anh/tiếng khác (nếu có): *The Stock of the Sino-original Vocabulary in Vietnamese*

- Mã môn học:

- Môn học thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>			
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>	
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>

### 2. Số tín chỉ: 02

3. **Trình độ:** dành cho sinh viên năm thứ 3

4. **Phân bố thời gian:** 30 tiết

- Lý thuyết: 20 tiết

- Thảo luận/Thuyết trình nhóm: 10 tiết

### 5. Điều kiện tiên quyết:

- Môn học tiên quyết:

+ Học qua các môn *Hán văn cơ bản* và *Chữ Nôm* thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương.

+ Nếu đọc hiểu được chữ Hán, hiệu quả sẽ rất tốt.

### 6. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

Môn học này nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản sau:

- Lý luận tiếp xúc ngôn ngữ và tiếp xúc ngôn ngữ Việt – Hán.

- Sản phẩm của quá trình tiếp xúc ngôn ngữ Việt – Hán.

- Tìm hiểu, giải thích những hiện tượng mang tính quy luật; xử lý những vấn đề tồn tại thuộc lớp từ vựng gốc Hán trong tiếng Việt.

### 7. Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học:

- Mục tiêu: Môn học nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản:

+ Lý luận tiếp xúc ngôn ngữ và tiếp xúc ngôn ngữ Hán-Việt

+ Khảo sát các đơn vị gốc Hán trong tiếng Việt và hiện tượng Việt hóa các đơn vị Hán.

- Kết quả dự kiến/chuẩn đầu ra của môn học: Sau khi hoàn tất môn học, sinh viên có thể nắm được:

- + Biết rõ các sản phẩm của quá trình tiếp xúc ngôn ngữ: Tiền Hán Việt, Hán Việt, Hậu Hán Việt (Hán Việt Việt hóa)
- + Biết cách xử trí biến thể âm đọc Hán Việt trong các bộ từ điển.
- + Hiểu rõ nguyên nhân dẫn đến hiện tượng đồng âm phổ biến thuộc hệ thống từ vựng gốc Hán và biết cách xử lý vấn đề xung đột đồng âm.
- + Hiểu rõ thực tế bảo lưu và thay đổi nghĩa của từ gốc Hán trong tiếng Việt.
- + Hiểu rõ vấn đề đồng hóa về hình thái – cấu trúc của từ gốc Hán trong tiếng Việt.
- + Hiểu rõ vấn đề chuyển đổi từ loại của từ gốc Hán trong tiếng Việt.
- + Hiểu rõ hiện tượng rút gọn của từ gốc Hán trong tiếng Việt; vấn đề từ Hán Việt Việt tạo và giá trị tu từ của lớp từ Hán Việt

### 8. Quan hệ chuẩn đầu ra, giảng dạy và đánh giá:

STT	Kết quả dự kiến/Chuẩn đầu ra của môn học	Các hoạt động dạy và học	Kiểm tra, đánh giá sinh viên
	<i>Vận dụng lý thuyết để nhận biết, mô tả và giải thích được nguyên tắc, hiện tượng tiếp nhận của lớp từ vựng gốc Hán trong tiếng Việt</i>	<i>GV thuyết trình Bài tập ở nhà Thảo luận nhóm SV thuyết trình</i>	<i>Kỹ năng trình bày Ý kiến hỏi đáp Kiểm tra giữa kỳ Tiểu luận cuối kỳ</i>

\*Ghi chú:

- Bảng dưới đây áp dụng đối với các chương trình đào tạo tham gia đánh giá theo Bộ tiêu chuẩn AUN-QA hoặc khuyến khích đối với các môn học chuyên ngành

- PLO viết tắt của thuật ngữ tiếng Anh “Program Learning Outcomes” (Kết quả học tập của chương trình đào tạo)

S T T	Kết quả dự kiến/Chuẩn đầu ra của môn học	Các hoạt động dạy và học	Kiểm tra, đánh giá sinh viên	Kết quả học tập của chương trình đào tạo (dự kiến)		
				Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
1	-SV có khả năng áp dụng được các lý thuyết của môn học để ứng dụng vào việc nhận biết mô tả và giải thích được những nguyên tắc, hiện tượng tiếp nhận của lớp từ vựng gốc	GV thuyết trình, sau đó sinh viên làm bài tập, thảo luận nhóm, thuyết trình	-Bài tập thảo luận -Kiểm tra giữa kỳ -Tiểu luận cuối kỳ	PLO1 SV có khả năng áp dụng được các lý thuyết của môn học để ứng dụng và hỗ trợ trong việc học các môn học khác	PLO2 SV có kỹ năng thuyết trình, trình bày và xử lý linh hoạt những vấn đề thuộc môn học.	PLO3 - Tinh thần hợp tác làm việc nhóm. - Tham gia tích cực vào giờ giảng.

	Hán trong tiếng Việt			thuộc chương trình.		

### 9. Tài liệu phục vụ môn học:

- Tài liệu/giáo trình chính:

1. Nguyễn Đình Phúc, *Tập bài giảng môn Tiếp xúc ngôn ngữ Việt Hán và lớp từ vựng gốc Hán trong tiếng Việt*.

2. Nguyễn Văn Khang (2001), *Từ ngoại lai trong tiếng Việt*, Nxb. GD, H.

3. Nguyễn Tài Cẩn (2000), *Nguồn gốc và quá trình hình thành cách đọc Hán Việt*, Nxb. ĐHQG HN.

- Tài liệu tham khảo/bổ sung:

1. Lê Đình Khản (2002), *Từ vựng gốc Hán trong tiếng Việt*, ĐHQG TP. HCM.

2. Đặng Đức Siêu (1999), *Dạy và học từ Hán Việt ở trường phổ thông*, Nxb. GD, H.

3. Nguyễn Ngọc San (2003), *Tìm hiểu tiếng Việt lịch sử*, Nxb. ĐHSPTP.HCM.

4. Nguyễn Tài Cẩn (2000), *Giáo trình lịch sử ngữ âm tiếng Việt*, Nxb. GD, H.

5. Phan Ngọc (1988), *Mẹo giải thích từ Hán Việt*, Nxb. GD, H.

6. Phan Ngọc - Phạm Đức Dương (2011), *Tiếp xúc ngôn ngữ ở Đông Nam Á*, Nxb. Từ điển Bách khoa.

7. Nguyễn Thiện Giáp (2002), *Từ vựng học tiếng Việt*, Nxb. GD, H.

8. Nguyễn Công Đức – Nguyễn Hữu Chương (2004), *Từ vựng tiếng Việt*, ĐHKHXH&NV.

### 10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

Thời điểm đánh giá	Tiêu chí đánh giá/ Hình thức đánh giá	Phần trăm	Loại điểm	% kết quả sau cùng
Giữa kỳ	- Bài tập - Kiểm tra giữa kỳ, thuyết trình	20 % 80% 100%	Điểm giữa kỳ	30%
Cuối kỳ	- Tiểu luận cuối kỳ	100%	Điểm cuối kỳ	70%
				100% (10/10)

### Thang điểm 10, điểm đạt tối thiểu: 5/10

- Xếp loại đánh giá:

+ Từ 5 đến 6 điểm: Trung bình

+ Từ 7 đến 8 điểm: Khá

+ Từ 9 đến 10 điểm: Tốt

- Hướng dẫn hình thức, nội dung, thời lượng và tiêu chí chấm điểm:

+ Hình thức thi giữa kỳ: Thuyết trình theo nhóm (mỗi nhóm 1 – 2 vấn đề được giáo viên yêu cầu ở buổi học đầu tiên, các nhóm sẽ chuẩn bị, đến buổi thuyết trình mỗi nhóm trình bày không quá 15 phút. Sau đó các nhóm khác sẽ góp ý và chất vấn. Điểm của nhóm

sẽ tùy thuộc vào quá trình làm việc của từng thành viên, thông qua việc các thành viên trong nhóm tự chấm điểm nhau, mức độ chuyên cần và thực tế học tập trên lớp của từng cá nhân.)

+ Hình thức thi cuối kỳ: Tiểu luận, đề tài do giáo viên gợi ý hoặc sinh viên tự nêu, được sự chấp thuận của giáo viên phụ trách môn học.

## 11. Yêu cầu/Quy định đối với sinh viên

### 11.1. Nhiệm vụ của sinh viên

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định
- Tham dự tối thiểu 80% thời gian lên lớp.
- Tuyệt đối không được đi trễ.
- Đọc tài liệu và chuẩn bị cho mỗi buổi học trước khi vào lớp.
- Hoàn tất các bài tập được giao.

### 11.2. Quy định về thi cử, học vụ

- Không có kiểm tra bù giữa kỳ và cuối kỳ
- Nộp bài tập trễ hoặc không nộp sẽ bị trừ điểm vào điểm giữa kỳ. Trừ 01 điểm cho 01 lần vi phạm.

## 12. Nội dung chi tiết môn học:

Bài 1: Tiếp xúc ngôn ngữ và một số vấn đề về lớp từ gốc Hán trong tiếng Việt

1.1. Vay mượn từ vựng là hiện tượng phổ biến của mọi ngôn ngữ

1.2. Tiếp xúc ngôn ngữ

1.3. Tiếp xúc ngôn ngữ Việt – Hán

1.4. Các nhân tố xã hội, ngôn ngữ tác động đến tiếp xúc ngôn ngữ Việt – Hán

Bài 2: Thuật ngữ, phương thức vay mượn và vấn đề nhận diện

2.1. Các cách vay mượn từ vựng

2.2. Vấn đề sử dụng thuật ngữ

2.3. Vấn đề nhận diện từ gốc Hán trong tiếng Việt

Bài 3: Tiếng và từ đơn gốc Hán và cách thức Việt hóa

3.1. Tiếng và tiếng gốc Hán

3.2. Từ đơn gốc Hán trong tiếng Việt

Bài 4: Từ ghép và ngữ cố định gốc Hán trong tiếng Việt

4.1. Từ ghép gốc Hán và cách thức Việt hóa

4.2. Ngữ cố định gốc Hán và cách thức Việt hóa

Bài 5 : Thuyết trình nhóm

Bài 6 : Thuyết trình nhóm

## 13. Kế hoạch giảng dạy và học tập cụ thể:

Buổi/ Tuần	Số tiết trên lớp	Nội dung bài học	Hoạt động dạy và học hoặc Nhiệm vụ của SV	Tài liệu cần đọc (mô tả chi tiết)
1	5	<b>Bài 1: Tiếp xúc ngôn ngữ và</b>	- SV đọc tập bài giảng từ	1. Nguyễn Đình Phúc,

		<p><b>một số vấn đề về lớp từ gốc Hán trong tiếng Việt</b></p> <p>1.1. Vay mượn từ vựng là hiện tượng phổ biến của mọi ngôn ngữ</p> <p>1.2. Tiếp xúc ngôn ngữ</p> <p>1.3. Tiếp xúc ngôn ngữ Việt – Hán</p> <p>1.4. Các nhân tố xã hội, ngôn ngữ tác động đến tiếp xúc ngôn ngữ Việt – Hán</p>	<p>trang 01 đến trang 17.</p> <p>Đọc thêm các nội dung liên quan trong các sách khác.</p> <p>- GV thuyết trình</p> <p>- SV thảo luận và trả lời câu hỏi của GV</p>	<p>Tập bài giảng môn Tiếp xúc ngôn ngữ Việt Hán và lớp từ vựng gốc Hán trong tiếng Việt.</p> <p>2. Nguyễn Văn Khang (2001), <i>Từ ngoại lai trong tiếng Việt</i>, Nxb. GD, HN.</p>
2	5	<p><b>Bài 2: Thuật ngữ, phương thức vay mượn và vấn đề nhận diện</b></p> <p>2.1. Các cách vay mượn từ vựng</p> <p>2.2. Vấn đề sử dụng thuật ngữ</p> <p>2.3. Vấn đề nhận diện từ gốc Hán trong tiếng Việt</p>	<p>- SV đọc tập bài giảng từ trang 17 đến trang 33.</p> <p>Đọc thêm các nội dung liên quan trong các sách khác.</p> <p>- GV thuyết trình</p> <p>- SV thảo luận và trả lời câu hỏi của GV</p>	-nt-
3	5	<p><b>Bài 3: Tiếng và từ đơn gốc Hán và cách thức Việt hóa</b></p> <p>3.1. Tiếng và tiếng gốc Hán</p> <p>3.2. Từ đơn gốc Hán trong tiếng Việt</p>	<p>- SV đọc tập bài giảng từ trang 17 đến trang 33.</p> <p>Đọc thêm các nội dung liên quan trong các sách khác.</p> <p>- GV thuyết trình</p> <p>- SV thảo luận và trả lời câu hỏi của GV</p>	<p>1. Nguyễn Đình Phúc, <i>Tập bài giảng môn Tiếp xúc ngôn ngữ Việt Hán và lớp từ vựng gốc Hán trong tiếng Việt</i>.</p> <p>2. Nguyễn Văn Khang (2001), <i>Từ ngoại lai trong tiếng Việt</i>, Nxb. GD, HN.</p> <p>3. Lê Đình Khản (2002), <i>Từ vựng gốc Hán trong tiếng Việt</i>, ĐHQG TP. HCM.</p>
4	5	<p><b>Bài 4: Từ ghép và ngữ cố định gốc Hán trong tiếng Việt</b></p> <p>4.1. Từ ghép gốc Hán và cách thức Việt hóa</p> <p>4.2. Ngữ cố định gốc Hán và cách thức Việt hóa</p>	<p>- SV đọc tập bài giảng từ trang 33 đến trang 53.</p> <p>Đọc thêm các nội dung liên quan trong các sách khác.</p> <p>- GV thuyết trình</p> <p>- SV thảo luận và trả lời câu hỏi của GV</p>	-nt-
5-6	10	<p><b>Bài 5 : Thuyết trình nhóm</b></p> <p><b>Bài 6 : Thuyết trình nhóm</b></p>	<p>- SV đọc các nội dung liên quan trong các sách để giải quyết vấn đề của nhóm.</p> <p>- SV thuyết trình</p>	<p>1. Nguyễn Văn Khang (2001), <i>Từ ngoại lai trong tiếng Việt</i>, Nxb. GD, HN.</p> <p>2. Nguyễn Tài Cẩn</p>

			- SV thảo luận và trả lời câu hỏi của các nhóm khác - GV nhận xét và đưa ra cách giải quyết vấn đề	(2000), <i>Nguồn gốc và quá trình hình thành cách đọc Hán Việt</i> , Nxb. ĐHQG HN. 3. Lê Đình Khản (2002), <i>Từ vựng gốc Hán trong tiếng Việt</i> , ĐHQG TP. HCM.
--	--	--	---	---

**Trưởng Khoa**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 05 năm 2014  
**Trưởng Bộ môn**                      **Người biên soạn**

**TS. Nguyễn Đình Phúc**

**\* Ghi chú tổng quát:**

*Trường hợp đề cương môn học cần được phát cho sinh viên hoặc môn học chỉ có một GV tham gia giảng dạy thì có thể bổ sung ngay từ đầu phần sau đây (đưa lên phần đầu của đề cương):*

**Giảng viên phụ trách môn học (có thể dùng bảng hoặc không)**

Họ và tên: <b>NGUYỄN ĐÌNH PHÚC</b>	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: B014, K.Ngữ văn TQ, ĐHKHXH&NV TPHCM, 10-12 Đinh Tiên Hoàng, Q1, TPHCM.	Điện thoại liên hệ:
Email: dinhphuc74@hotmail.com	Trang web:

**Giảng viên hỗ trợ môn học/trợ giảng (nếu có)**

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:

Cách liên lạc với giảng viên:	E-mail: dinhphuc74@hotmail.com
-------------------------------	--------------------------------

Nơi tiến hành môn học:	CS Thủ Đức, phòng học có hệ thống âm thanh tốt, máy chiếu.
Thời gian học:	(Học kỳ, Ngày học, tiết học)